# 24. NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

***1. Cử tri thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị:*** *Cử tri đề nghị NHNN sửa đổi Thông tư 36/2014/TT-NHNN để phù hợp với diễn biến tình hình của nền kinh tế và của thị trường bất động sản, cụ thể:*

*+ Đề nghị sửa đổi khoản 5 điều 17, như sau:*

*"5. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung hạn và dài hạn theo tỷ lệ tối đa như sau:*

*a) Ngân hàng thương mại: 50%;*

*b) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài: 50%;"...*

*+ Tại Khoản 30 (A6) phần II Phụ lục 2 kèm theo dự thảo Thông tư, đề nghị xếp "Các khoản phải đòi để kinh doanh bất động sản" vào "Nhóm tài sản có hệ số rủi ro 150%" như hiện nay, và quy định thời điểm có hiệu lực bắt đầu từ ngày 01/01/2017 để các bên có liên quan chủ động điều chỉnh hoạt động của mình.*

**Trả lời:** Tại công văn số 4550/NHNN-VP ngày 17/6/2016

Ngày 27/5/2016, Thống đốc NHNN ký ban hành Thông tư số 06/2016/TT-NHNN (Thông tư số 06) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 (Thông tư số 36) của Thống đốc NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó:

- Khoản 17 Điều 1 Thông tư số 06 sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 17 Thông tư số 36, trong đó quy định lộ trình phù hợp để TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn. Cụ thể như sau:

“a) Từ ngày 01 tháng 07 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016: (i) Ngân hàng thương mại: 60%; (ii) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài: 60%; (iii) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng: 100% ; (iv) Ngân hàng Hợp tác xã: 60%;

b) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến 31 tháng 12 năm 2017: (i) Ngân hàng thương mại: 50%; (ii) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài: 50%; (iii) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng: 90%; (iv) Ngân hàng Hợp tác xã: 50%;

c) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018: (i) Ngân hàng thương mại: 40%; (ii) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài: 40%; (iii)Tổ chức tín dụng phi ngân hàng: 80%; (iv) Ngân hàng Hợp tác xã: 40%”.

- Khoản 30 (A6) Phần II Phụ lục 2 Thông tư số 06 quy định lộ trình phù hợp để TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài áp dụng hệ số rủi ro của các khoản phải đòi để kinh doanh bất động sản khi tính tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu như sau:

+ Hệ số rủi ro 150% áp dụng kể từ ngày Thông tư số 06 có hiệu lực đến ngày 31/12/2016.

+ Hệ số rủi ro 200% áp dụng kể từ ngày 01/01/2017.

Các quy định của Thông tư 06/2016/TT-NHNN là phù hợp nhằm góp phần: (i) giúp các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài từng bước kiểm soát rủi ro thanh khoản (giảm bớt chênh lệch kỳ hạn), không gây ra các tác động tiêu cực nhưng vẫn đảm bảo chống đỡ được những tác động tiêu cực của các yếu tố trong và ngoài nước; (ii) giúp các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có thời gian để cân đối nguồn vốn, điều chỉnh hoạt động và tuân thủ đầy đủ quy định.

***2. Cử tri thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị:*** *Cử tri phản ảnh hiện nay các doanh nghiệp trong nước không thể cạnh tranh với các doanh nghiệp FDI. Bởi những doanh nghiệp này luôn vượt trội so với doanh nghiệp trong nước cả về năng lực quản trị, vốn lẫn những ưu đãi chính sách cho nhà đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp FDI luôn có lợi thế nhờ mức lãi vay ở các nước khá thấp (chỉ dao động 3-5%/năm). Trong khi đó, lãi suất của ngân hàng trong nước cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vay luôn giao động ở mức cao, từ 7-10%; các doanh nghiệp xuất khẩu phải vay bằng Việt Nam đồng với mức lãi suất cao. Bên cạnh đó, một số lĩnh vực hiện nay đầu tư không hiệu quả như nông nghiệp, đặc biệt là chăn nuôi nên các ngân hàng rút dần vốn ra khỏi lĩnh vực này càng gây khó khăn cho doanh nghiệp và càng làm giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp nội. Do đó, kiến nghị ngành Ngân hàng quan tâm có các chính sách hỗ trợ kịp thời, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay với lãi suất phù hợp.*

**Trả lời:** Tại công văn số 4550/NHNN-VP ngày 17/6/2016

Mặt bằng lãi suất của một nước, bên cạnh việc chịu tác động trực tiếp của quan hệ cung, cầu vốn trên thị trường tiền tệ, còn chịu tác động của diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát của nước đó. Các nước trong khu vực có thể duy trì mức lãi suất cho vay thấp là vì: Lạm phát của các nước này được kiềm chế ở mức thấp, kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định; khả năng dự báo và hoạch định kế hoạch sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhà đầu tư ở mức cao; hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp không quá phụ thuộc vào nguồn vốn tín dụng ngân hàng.

Việt Nam là nước đang phát triển, nhu cầu vốn đầu tư của nền kinh tế ở mức cao, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp lại phụ thuộc chủ yếu vào vốn vay ngân hàng, kinh tế vĩ mô, lạm phát chưa có sự ổn định vững chắc như các nước phát triển... nên việc điều hành lãi suất cần đảm bảo hài hòa lợi ích của người gửi tiền - TCTD và khách hàng vay, phù hợp với diễn biến kinh tế và thị trường tiền tệ để đảm bảo kiểm soát lạm phát, duy trì sự ổn định của tỷ giá và hạn chế tình trạng đô la hóa, vàng hóa trong nền kinh tế.

Thực tế thời gian qua, với việc triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp của ngành Ngân hàng, mặt bằng lãi suất cho vay đã giảm mạnh và không còn là vướng mắc đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. So sánh số liệu của các nước trong khu vực thì có thể thấy mặt bằng lãi suất cho vay của Việt nam tương đối hợp lý so với nhiều nước. Theo số liệu công bố của Ngân hàng thế giới về lãi suất cho vay của một số nước trong khu vực những năm gần đây[[1]](#footnote-1), lãi suất cho vay (lending interest rate) của Myanmar ở mức 13%/năm, Indonesia là 12,7%/năm, Ấn Độ là 10,3%/năm, Thái Lan là 6,6%/năm, Philipines là 5,5%/năm, Singapore là 5,4%/năm. Như vậy, mặt bằng lãi suất cho vay của Việt Nam khoảng 6-11%/năm vẫn ở mức tương đối hợp lý so với nhiều nước trong khu vực.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về hỗ trợ đối với một số ngành, lĩnh vực, từ tháng 5/2012, NHNN đã áp dụng trần lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND đối với lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao); hiện nay, trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 7%/năm.

Đặc biệt đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, NHNN đã thực hiện các giải pháp về tín dụng nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, như trình Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn thay thế Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010; trong đó: **(i)** Điều chỉnh tăng mức cho vay không có bảo đảm bằng tài sản; mở rộng đối tượng được cho vay không có bảo đảm bằng tài sản; các đối tượng khách hàng được vay không có tài sản bảo đảm chỉ phải nộp TCTD cho vay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đối với các đối tượng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) hoặc giấy xác nhận chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đất không có tranh chấp do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận; **(ii)** Bổ sung phương thức cho vay lưu vụ: TCTD và khách hàng thỏa thuận dư nợ gốc của chu kỳ trước tiếp tục được sử dụng cho chu kỳ sản xuất tiếp theo nhưng không vượt quá thời gian của 02 (hai) chu kỳ sản xuất liên tiếp; theo đó, khách hàng vay không phải làm thủ tục vay vốn lại sau khi hết một chu kỳ sản xuất.

Cơ cấu tín dụng chuyển dịch theo hướng tích cực, tập trung vốn cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là 5 lĩnh vực ưu tiên, hỗ trợ tích cực quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển thủy sản, công nghiệp hỗ trợ, hỗ trợ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tín dụng đối với 5 nhóm lĩnh vực ưu tiên: Dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn đến cuối tháng 5/2016 ước tăng 3,56% so với cuối năm 2015; Dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực xuất khẩu cuối tháng 4/2016 tăng 5,53%; đối với lĩnh vực doanh nghiệp ứng dụng cao tăng 1,45%; doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng 2,62%; lĩnh vực công nghiệp ưu tiên phát triển tăng 2,37%.

Bên cạnh chính sách ưu tiên của ngành Ngân hàng thì bản thân các doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh nước ta ngày càng hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới cũng cần tăng cường cơ cấu lại hoạt động, nâng cao khả năng tài chính, đổi mới công nghệ, tập trung nâng cao năng lực quản trị, chất lượng sản phẩm,...

Mặt khác, bên cạnh việc triển khai các giải pháp của ngành Ngân hàng cần có sự phối hợp đồng bộ của các Bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp theo chủ trương của Chính phủ, như tiếp tục đẩy mạnh triển khai kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuế, đất đai, đầu tư xây dựng, thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển sản xuất - kinh doanh...

***3. Cử tri thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị:*** *Cử tri đề nghị mức lãi suất vay mua nhà ở xã hội 3% - 3,5% để phù hợp với thu nhập phổ biến của các đối tượng thụ hưởng nhà ở xã hội; đề nghị ân hạn 3 năm đầu người vay chưa phải trả lãi vay; đề nghị thời hạn cho vay mua nhà ở xã hội tối thiểu 20 năm thì hợp lý hơn. (30 nghìn tỷ).*

**Trả lời:** Tại công văn số 4550/NHNN-VP ngày 17/6/2016

-Về lãi suất cho vay: Tại khoản 3 Điều 4 Thông tư 11/2013/TT-NHNN ngày 15/5/2013 của NHNN đã quy định định kỳ vào tháng 12 hàng năm NHNN xác định và công bố lại mức lãi suất áp dụng cho năm tiếp theo, bằng khoảng 50% lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng trên thị trường nhưng không vượt quá 6%/năm.

Theo đó NHNN đã quy định lãi suất cho vay Chương trình hỗ trợ 30.000 tỷ đồng áp dụng trong năm 2016 là 5%/năm (giảm 1% so với mức lãi suất 6% theo quy định tại Thông tư số 11/2013/TT-NHNN). Đây là mức lãi suất đã được tính toán hợp lý dựa trên tình hình thực tế lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng trên thị trường và phù hợp với nguyên tắc hỗ trợ lãi suất tại Thông tư 11/2013/TT-NHNN và Thông tư 32/2014/TT-NHNN của NHNN.

- Về thời gian ân hạn: Trên cơ sở thẩm định về phương án vay vốn, vốn tự có, tiến độ thanh toán tiền mua nhà, nguồn trả nợ cụ thể của từng khách hàng... ngân hàng sẽ thỏa thuận với khách hàng về thời hạn cho vay, lịch trả nợ. Vì vậy, thời gian ân hạn do khách hàng và ngân hàng tự thỏa thuận theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc quy định thời hạn cho vay đối với khách hàng cá nhân mua/thuê/thuê mua nhà ở xã hội: trên cơ sở đề xuất của NHNN và Bộ Xây dựng, ngày 21/8/2014, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 61/NQ-CP kéo dài thời hạn hỗ trợ lãi suất đối khách hàng vay vốn mua/thuê/thuê mua nhà ở xã hội tối đa là 15 nămthay vì 10 năm như trước đây.

***4. Cử tri thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị:*** *Cử tri đề nghị gói tín dụng ưu đãi 30.000 tỷ đồng đã góp phần tích cực giải quyết hàng tồn kho, nợ xấu trên thị trường bất động sản, tạo điều kiện cho người thu nhập thấp tiếp cận nhà ở, là tác nhân quan trọng giúp thị trường bất động sản phục hồi, cho đến nay, đã giải ngân được khoảng 60%, và theo Thông tư 11/2013/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước thì sẽ kết thúc giải ngân vào ngày 31/05/2016. Kiến nghị Ngân hàng Nhà nước, Bộ Xây dựng cho tiếp tục giải ngân cho đến hết gói tín dụng ưu đãi này để hỗ trợ cho người thu nhập thấp tạo lập nhà ở.*

**Trả lời:** Tại công văn 4550/NHNN-VP ngày 17/6/2016

Theo quy định tại Thông tư 11/2013/TT-NHNN ngày 15/5/2013, việc giải ngân cho vay hỗ trợ nhà ở của ngân hàng đối với khách hàng từ nguồn tái cấp vốn của NHNN kết thúc khi NHNN giải ngân hết số tiền tái cấp vốn nhưng tối đa là 36 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực (ngày 01/6/2013).

Khi ban hành chính sách, NHNN đã tính toán và cân nhắc kỹ thời gian hỗ trợ tái cấp vốn tối đa 36 tháng (chậm nhất 01/6/2016). Tuy nhiên, sau khi lắng nghe ý kiến phản ánh nguyện vọng của người dân, ý kiến của Bộ Xây dựng và Hiệp hội Bất động sản, cũng như cân đối hài hòa lợi ích của người dân và Nhà nước, ngày 22/3/2016, NHNN đã có công văn báo cáo với Thủ tướng Chính phủ trong trường hợp đến 01/6/2016 chưa giải ngân hết số tiền 30.000 tỷ đồng, NHNN sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét gia hạn giải ngân tái cấp vốn để các đối tượng khách hàng cá nhân, hộ gia đình vay mua, thuê, thuê mua nhà ở; xây dựng mới, cải tạo sửa chữa lại nhà ở của mình được tiếp tục giải ngân với lãi suất ưu đãi đến hết 30.000 tỷ đồng của toàn bộ Chương trình.

Tại Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2016, Chính phủ đã giao NHNN tiếp tục triển khai chương trình tín dụng 30.000 tỷ đồng theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 với lãi suất ưu đãi cho đến khi giải ngân hết. Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến (tại công văn số 2167/VPCP-KTTH ngày 31/3/2016) giao NHNN phối hợp với các cơ quan liên quan sửa đổi quy định về thời hạn giải ngân gói tín dụng cho vay hỗ trợ nhà ở theo hướng gia hạn tiếp tục thực hiện giải ngân hết số tiền tái cấp vốn 30.000 tỷ đồng và tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng vay vốn, nhất là đối với cá nhân, hộ gia đình vay để mua, thuê, thuê mua nhà ở, xây dựng mới và cải tạo sửa chữa lại nhà ở. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở ý kiến của Bộ Xây dựng và Bộ Tài chính, NHNN  đã có công văn số 3954/NHNN-TD ngày 30/5/2016 trình Thủ tướng Chính phủ về phương án gia hạn Chương trình theo hướng:

(i) Cho phép gia hạn giải ngân tái cấp vốn đối với các hợp đồng tín dụng đã ký trước ngày 31/3/2016 đối với các khách hàng làcá nhân, hộ gia đình vay để mua, thuê, thuê mua nhà ở, xây dựng mới, cải tạo sữa chữa lại nhà ở của mình tối đa đến ngày 31/12/2016. Tổng số tiền tái cấp vốn khoảng 32.738 tỷ đồng (bao gồm dự kiến số tiền tái cấp vốn cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp đến thời điểm 1/6/2016 và số tiền cam kết nhưng chưa giải ngân hết của khách hàng cá nhân).

(ii) Dừng giải ngân tái cấp vốn theo đúng quy định tại Thông tư 11/2013/TT-NHNN và Thông tư 32/2014/TT-NHNN đối với các khách hàng là hộ gia đình, cá nhân đầu tư cải tạo hoặc xây dựng mới nhà ở xã hội, chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội, dự án nhà ở thương mại được chuyển đổi công năng sang nhà ở xã hội.

Bên cạnh đó, để chủ động đáp ứng nhu cầu vốn vay của khách hàng, trong khi chờ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ngày 30/5/2016 NHNN đã có Công văn số 3955/NHNN-TD chỉ đạo các ngân hàng tham gia Chương trình cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết 02/NQ-CP: kể từ ngày 01/6/2016 tiếp tục giải ngân đối với các hợp đồng tín dụng đã ký với khách hàng trước ngày 31/3/2016 từ nguồn vốn của ngân hàng thương mại theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký giữa khách hàng và ngân hàng theo đúng quy định tại Thông tư 11/2013/TT-NHNN và Thông tư 32/2014/TT-NHNN. Sau khi nhận được ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, NHNN sẽ có văn bản hướng dẫn về việc gia hạn tái cấp vốn gửi các ngân hàng thương mại để thực hiện.

***5. Cử tri tỉnh Bình Định kiến nghị:*** *Cử tri cho rằng để tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi cho người nghèo được thụ hưởng từ 02 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, NHNN cần xem xét sửa đổi quy trình xét duyệt cho vay, mức vay và thời hạn vay theo hướng giảm bớt thủ tục xét duyệt ở xã, sử dụng tín chấp, kết hợp với cơ chế cộng đồng tự giám sát lẫn nhau; mức vay và thời hạn vay phù hợp với mục đích sử dụng vốn.*

**Trả lời:** Tại công văn số 4399/NHNN-VP ngày 13/6/2016

Tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG), theo đó Quốc hội đã tổ chức lại và lựa chọn 2 CTMTQG là xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Đây được coi là quyết định, chủ trương đúng đắn nhằm giải quyết những vấn đề có tầm quốc gia và cũng là nhiệm vụ cấp bách hiện nay, đồng thời tập trung được nguồn lực, khắc phục được sự dàn trải và tạo điều kiện để tổ chức thực hiện có hiệu quả các CTMTQG.

Triển khai Nghị quyết của Quốc hội, chương trình hành động của Chính phủ, NHNN đã tích cực chỉ đạo hệ thống ngân hàng thực hiện có hiệu quả các CTMTQG, đặc biệt là các chính sách tín dụng ưu đãi cho người nghèo. Trong quá trình triển khai chính sách, ngành Ngân hàng đã từng bước cải cách, đơn giản hoá thủ tục hành chính và đáp ứng đủ nguồn vốn để phấn đấu đạt được mục tiêu Quốc hội đề ra. Cụ thể:

1. Tín dụng chính sách là một cấu phần quan trọng trong CTMTQG giảm nghèo bền vững và đang được thực hiện thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH). Hiện nay, NHCSXH đang triển khai các chương trình tín dụng chính sách theo chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và một số chương trình, dự án khác từ nguồn vốn ủy thác của địa phương, cá nhân và các tổ chức nước ngoài. Tính đến 30/4/2016, tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách tại NHCSXH đạt 145.626 tỷ đồng, tăng 2,17% so với 31/12/2015, với hơn 8,4 triệu khách hàng còn dư nợ (tính theo chương trình vay). Dư nợ tập trung ở một số chương trình: cho vay hộ nghèo đạt 36.587 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 25,1% tổng dư nợ); cho vay học sinh, sinh viên đạt 22.740 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 15,6% tổng dư nợ); cho vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn đạt 21.343 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 14,6% tổng dư nợ).

Chương trình tín dụng đối với hộ nghèo đang được thực hiện theo khung pháp lý quy định tại Nghị định 78/2002/NĐ-CP ngày 4/10/2002 của Chính phủ. Theo đó:

- Người nghèo khi vay vốn tại NHCSXH không phải thế chấp tài sản và được miễn lệ phí làm thủ tục hành chính trong vay vốn.

- Mức cho vay do Hội đồng quản trị NHCSXH quyết định và công bố trên cơ sở nhu cầu vay vốn và khả năng nguồn vốn có thể huy động được trong từng thời kỳ.

- Thời hạn cho vay được quy định căn cứ vào mục đích sử dụng vốn vay của người vay và thời hạn thu hồi vốn của chương trình, dự án có tính đến khả năng trả nợ của người vay và do Hội đồng quản trị NHCSXH quy định.

Hiện tại, NHCSXH đang thực hiện phương thức cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc cho các tổ chức chính trị-xã hội thông qua hoạt động của Tổ giao dịch của NHCSXH tại Điểm giao dịch xã, nhằm tiết giảm tối đa chi phí cho người vay, tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận được với dịch vụ tài chính tín dụng. Việc ủy thác qua các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện một số nội dung trong quy trình cho vay hiện nay là phù hợp với năng lực quản lý, phương thức và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy được những điểm mạnh của tổ chức hội có mạng lưới, cán bộ ở tất cả các xã, đặc biệt có chi hội hoạt động ở thôn, bản, ấp, buôn, phum, sóc ... gần dân nhất cùng tham gia góp sức trong việc tuyên truyền, bình xét cho vay, giám sát sử dụng vốn vay, đôn đốc người vay trả nợ, trả lãi, hướng dẫn về cách thức sản xuất, làm ăn đạt hiệu quả; tham gia và giám sát việc thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch trong việc sử dụng nguồn lực của Nhà nước cho mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Đồng thời, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định 852/QĐ-TTg ngày 10/7/2012 về việc phê duyệt chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020, NHNN đã chỉ đạo NHCSXH kiện toàn từng bước nhằm phát triển theo hướng ổn định, bền vững, đủ năng lực để thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội của Nhà nước; gắn liền với việc phát triển các sản phẩm dịch vụ hỗ trợ có hiệu quả hơn cho người nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác (cụ thể: đơn giản hóa thủ tục và tiêu chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ).

Tại Quyết định 2324/QĐ-TTg ngày 19/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài chính chủ trì sửa đổi, bổ sung Nghị định 78/2002/NĐ-CP ngày 4/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Theo đó, NHNN sẽ tích cực phối hợp với Bộ Tài chính (khi có yêu cầu) trong việc tham gia nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định 78/2002/NĐ-CP và thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định 852/QĐ-TTg, tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác trong việc tiếp cận vốn tín dụng chính sách.

2. Đối với CTMTQG xây dựng nông thôn mới:

Nhằm tạo sự chuyển biến mới trong nông nghiệp, đổi mới bộ mặt nông thôn và cải thiện đời sống nông dân, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 phê duyệt CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

Triển khai Quyết định 800/QĐ-TTg, NHNN đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn (thay thế Nghị định 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010) và ban hành Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22/7/2015 hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP. Theo đó, Nghị định 55/2015/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung mới phù hợp hơn. Cụ thể:

- Về mức cho vay: (i) Nâng mức cho vay không có tài sản bảo đảm đối với các đối tượng là cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, chủ trang trại, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã... lên gấp 1,5 đến 2 lần so với quy định tại Nghị định 41/2010/NĐ-CP; (ii) Quy định mức cho vay không có tài sản bảo đảm đối với một số lĩnh vực đặc thù có nhu cầu vốn lớn trong sản xuất nông nghiệp như đầu tư cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm, nuôi trồng, khai thác thủy sản xa bờ, cung cấp dịch vụ hậu cần nghề cá...cao hơn các lĩnh vực khác.

- Về thời hạn vay vốn: Tổ chức tín dụng và khách hàng căn cứ vào chu kỳ sản xuất kinh doanh, thời hạn thu hồi vốn của dự án, phương án sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng và nguồn vốn cho vay của tổ chức tín dụng để thỏa thuận thời hạn cho vay, thời hạn duy trì hạn mức tín dụng đối với khách hàng.

- Về thủ tục vay vốn: Căn cứ vào phương án, dự án sản xuất kinh doanh, phục vụ đời sống, mục đích sử dụng vốn vay của khách hàng, tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận áp dụng phương thức và quy trình thủ tục cho vay phù hợp, nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho khách hàng như cho vay lưu vụ, cho vay theo hạn mức tín dụng, cho vay từng lần và các phương thức cho vay khác phù hợp với quy định pháp luật. Tổ chức tín dụng có thể ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện toàn bộ hoặc một số khâu của nghiệp vụ tín dụng khi cho vay đối với khách hàng. Việc ủy thác và nhận ủy thác được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Nghị định số 55/2015/NĐ-CP được ban hành không chỉ khuyến khích các tổ chức tín dụng mạnh dạn đầu tư vốn phát triển lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn mà còn tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng.

Ngoài ra, ngày 16/10/2015, NHNN đã có văn bản số 7892, 7893/NHNN-TD chỉ đạo NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo các sở, ban, ngành triển khai Nghị định 55/2015/NĐ-CP, đồng thời chỉ đạo các ngân hàng thương mại, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai Nghị định 55/2015/NĐ-CP trong giai đoạn 2016-2020.

Thời gian tới, NHNN sẽ tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tốt chương trình này nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu của CTMTQG xây dựng nông thôn mới.

***6. Cử tri tỉnh Bình Dương kiến nghị:****Nước ta đang phấn đấu đạt mục tiêu giảm bớt việc giao dịch, thanh toán tiền mặt, tiến tới thực hiện các giao dịch, thanh toán kinh tế qua hệ thống thẻ của ngân hàng. Tuy nhiên, cử tri phản ánh hiện nay các ngân hàng đang thu quá nhiều các loại phí đối với chủ thẻ ATM (theo như phản ảnh có khoảng 20-25 loại phí đối với thẻ ATM: phí phát hành thẻ lần đầu, phí thường niên, phí SMS banking, internet banking, phí rút tiền, phí chuyển khoản, phí duy vấn số dư, in hóa đơn, phí rút tiền mặt tại các trụ ATM,…) và tổng các khoản phí trên sẽ là một số tiền không nhỏ khi các ngân hàng thu phí đối với chủ thẻ, làm cho đa số người dân không ủng hộ thanh toán qua thẻ. Cử tri đề nghị ngành Ngân hàng nên bãi bỏ bớt các khoản phí, chỉ nên thu các khoản phí dịch vụ cần thiết đối với thẻ ATM để khuyến khích người dân tham gia sử dụng và thanh toán qua thẻ.*

**Trả lời:** Tại công văn số 4398/NHNN-VP ngày 13/6/2016

Thanh toán không dùng tiền mặt có vai trò quan trọng trong nền kinh tế, góp phần tiết kiệm chi phí xã hội liên quan đến phát hành và lưu thông tiền mặt; tạo điều kiện thuận lợi để kiểm soát lạm phát; phát triển, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn trong nền kinh tế; nâng cao tính minh bạch trong chi tiêu tài chính từ ngân sách và sử dụng vốn nhà nước. Với vai trò cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, NHNN đã tích cực triển khai nhiều biện pháp để thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt nói chung và thanh toán qua thẻ ngân hàng nói riêng.

Nhờ đó, những năm gần đây, phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam đã được phát triển mạnh mẽ, đa dạng như thẻ ngân hàng, Internet banking, mobile banking... đã và đang đi vào cuộc sống. Một bộ phận dân cư (công chức, viên chức, học sinh, sinh viên, công nhân ở các khu công nghiệp...) đã có sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và thói quen thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các dịch vụ của ngân hàng, tạo điều kiện thuận lợi và là tiền đề quan trọng để giảm dần sự hiện diện của tiền mặt trong các hoạt đông thanh toán của nền kinh tế.

Về vấn đề cử tri quan tâm liên quan đến phí dịch vụ thanh toán: Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (Điều 91) và Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 về thanh toán không dùng tiền mặt (Điều 17) quy định tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức phí cung ứng dịch vụ. Như vậy, theo các quy định hiện hành thì tổ chức tín dụng được quyền ấn định mức phí khi cung ứng dịch vụ cho khách hàng và phải niêm yết công khai cho khách hàng biết.

Đối với phí thẻ ATM, trên cơ sở nghiên cứu, lắng nghe ý kiến phản ánh từ dư luận xã hội, thực tiễn hoạt động cung ứng dịch vụ thẻ và hướng đến chủ trương phát triển thanh toán không dùng tiền mặt của Chính phủ, NHNN đã ban hành Thông tư số 35/2012/TT-NHNN ngày 28/12/2012 quy định về phí dịch vụ thẻ ghi nợ nội địa, trong đó có quy định Biểu khung mức phí dịch vụ thẻ ghi nợ nội địa gồm 06 loại phí cơ bản như: phí phát hành thẻ, phí thường niên, phí rút tiền mặt, phí chuyển khoản, phí vấn tin tài khoản, phí in sao kê. Qua thời gian theo dõi tình hình triển khai thực hiện cho thấy, mức phí áp dụng cho các loại phí cơ bản nêu trên đã được tổ chức phát hành thẻ thực hiện phù hợp với Biểu khung mức phí dịch vụ thẻ ghi nợ nội địa tại Thông tư 35.

Thời gian qua, nhằm gia tăng tiện ích cho người sử dụng thẻ, các ngân hàng đã nghiên cứu, đầu tư máy móc thiết bị để cung ứng thêm các dịch vụ đi kèm với thẻ ATM như: SMS Banking, Internet Banking,.... Và để bù đắp chi phí đầu tư, mỗi loại dịch vụ tăng thêm được xác định một mức phí hợp lý để sử dụng sản phẩm dịch vụ đó, các khoản phí thu được này thực tế chỉ bù đắp được một phần trong tổng chi phí đầu tư hệ thống máy móc thiết bị để hiện đại hóa dịch vụ ngân hàng. Đây là các loại phí phát sinh không thường xuyên gắn với dịch vụ gia tăng, không bắt buộc khách hàng phải trả cho ngân hàng mà trên cơ sở nhu cầu sử dụng của khách hàng, dùng đến đâu trả đến đó.

NHNN sẽ tiếp tục theo dõi sát sao và lắng nghe ý kiến từ phía người dân, doanh nghiệp và ngân hàng thương mại để có sự điều chỉnh nếu thực sự cần thiết nhằm đảm bảo thực hiện chính sách, chủ trương về đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt. Đối với trường hợp tổ chức tín dụng vi phạm các quy định về việc thu phí dịch vụ thanh toán, NHNN sẽ xử lý theo quy định tại Nghị định số 96/2014/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

***7. Cử tri tỉnh Đồng Nai kiến nghị:*** *Cử tri phản ánh về việc người nông dân chưa tiếp cận được chính sách ưu đãi vốn Nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp (theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/8/2015 thay thế Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ), đa số nông dân vẫn phải vay lãi suất cao từ ngân hàng thương mại do việc tiếp cận chính sách này rất khó khăn, phải đáp ứng đầy đủ chứng từ, áp lực trả nợ và lãi suất rất lớn, thời gian đáo hạn nhanh (chỉ được vay vốn lưu động, ngắn hạn sáu tháng), trong khi người nông dân sản xuất hiện nay cần vốn trung, dài hạn với số lượng lớn. Cử tri kiến nghị nghiên cứu, sớm có giải pháp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong thời gian qua, tạo điều kiện cho người nông dân được thụ hưởng chính sách ưu đãi trên để đầu tư, phát triển sản xuất.*

**Trả lời:** Tại công văn số 4394/NHNN-VP ngày 13/6/2016

Thời gian qua, Chính phủ và NHNN luôn xác định nông nghiệp nông thôn là một lĩnh vực ưu tiên cần tập trung vốn đầu tư phát triển. Nhằm tạo điều kiện cho các đối tượng khách hàng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tiếp cận được nhiều hơn nguồn vốn tín dụng ngân hàng, tạo “cú hích” đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gia tăng sức cạnh tranh, góp phần phát triển bền vững ngành nông nghiệp Việt Nam. NHNN đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 thay thế Nghị định số 41/2010/NĐ-CP.

Nghị định 55 là một chủ trương lớn của Chính phủ, góp phần thúc đẩy đầu tư tín dụng vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn thông qua một hệ thống chính sách, cơ chế đặc thù. Trong đó, các điểm nổi bật, quan trọng của Nghị định mới về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn như:

- Bổ sung đối tượng được vay vốn phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn bao gồm cả các đối tượng là cá nhân, hộ gia đình sinh sống trên địa bàn thành phố, thị xã nhưng tham gia sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Thúc đẩy tổ chức sản xuất nông nghiệp theo mô hình liên kết, mô hình ứng dụng công nghệ cao thông qua việc quy định các tổ chức đầu mối (doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) tham gia mô hình liên kết, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp được tổ chức tín dụng (TCTD) cho vay không có tài sản bảo đảm lên đến 70%-80% giá trị dự án, phương án sản xuất, kinh doanh.

- Nâng mức cho vay không có tài sản bảo đảm đối với các đối tượng là cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, chủ trang trại, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã... lên gấp 1,5 đến 2 lần so với quy định hiện nay. Quy định mức cho vay không có tài sản bảo đảm đối với một số lĩnh vực đặc thù có nhu cầu vốn lớn trong sản xuất nông nghiệp như đầu tư cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm, nuôi trồng, khai thác thủy sản xa bờ, cung cấp dịch vụ hậu cần nghề cá...cao hơn các lĩnh vực khác.

- Khuyến khích khách hàng vay vốn tham gia mua bảo hiểm trong nông nghiệp thông qua việc quy định TCTD giảm lãi suất cho vay với mức tối thiểu 0,2%/năm so với lãi suất của các khoản cho vay cùng loại và có thời hạn tương ứng.

- Quy định cụ thể hơn về nguyên tắc, quy trình xử lý các khoản nợ vay gặp rủi ro do thiên tai, dịch bệnh trên phạm vi rộng hoặc do nguyên nhân khách quan bất khả kháng đối với khách hàng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Khuyến khích các TCTD đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn thông qua quy định về trích lập dự phòng rủi ro, hỗ trợ nguồn vốn và các công cụ điều hành chính sách tiền tệ khác.

- Ngoài ra, Nghị định cũng quy định cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại TCTD không phải nộp lệ phí chứng thực hợp đồng thế chấp tài sản tại cơ quan thực hiện chứng thực hợp đồng và lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm.

Sau khi Nghị định 55/2015/NĐ-CP được ban hành, NHNN đã chỉ đạo các TCTD tích cực triển khai, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận chính sách này một cách thuận lợi. Đối với một số vấn đề cụ thể:

- Về lãi suất cho vay: NHNN quy định trần lãi suất cho vay ngắn hạn bằng Việt Nam đồng đối với 05 lĩnh vực ưu tiên (trong đó có lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn) hiện nay là 7%/năm. Lãi suất cho vay ngắn hạn lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn hiện nay phổ biến từ 6%-7%/năm, lãi suất cho vay trung, dài hạn từ 9-10%/năm, thấp hơn lãi suất cho vay thông thường 1-1,5%/năm. Riêng đối với một số khách hàng có dự án, phương án sản xuất kinh doanh khả thi, ngân hàng kiểm soát chặt chẽ được dòng tiền thì lãi suất cho vay áp dụng chỉ từ 5,5%-6%/năm.

- Về thời hạn cho vay: theo quy định, căn cứ vào chu kỳ sản xuất kinh doanh thì TCTD và khách hàng thỏa thuận thời hạn cho vay phù hợp, nhằm đảm bảo hiệu quả cao nhất. Khách hàng vay thời hạn càng dài thì phải mức lãi suất cho vay càng cao. Các TCTD cũng sẵn sàng cho vay các dự án cần đầu tư bằng nguồn vốn trung, dài hạn, đặc biệt là các dự án liên kết, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

Bên cạnh đó, theo quy định tại Nghị định 55/2015/NĐ-CP, đối với các cây trồng, vật nuôi có các chu kỳ sản xuất liền kề trong năm và các cây lưu gốc, cây công nghiệp có thu hoạch hàng năm thì khách hàng và TCTD có thể thỏa thuận áp dụng phương thức cho vay lưu vụ. Theo đó, hết chu kỳ sản xuất đầu tiên khách hàng chỉ phải trả lãi và tiếp tục được sử dụng dư nợ gốc phục vụ chu kỳ sản xuất tiếp theo nhằm tạo điều kiện tối đa cho khách hàng trong việc tiêu thụ sản phẩm cũng như chủ động về nguồn vốn cho chu kỳ sản xuất kế tiếp.

- Về thủ tục vay vốn: Trong thời gian qua, thực hiện chỉ đạo của NHNN, các TCTD đã tích cực cải thiện, đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục vay vốn. Đặc biệt, đối với đối tượng vay vốn là hộ nông dân, một số ngân hàng đã áp dụng hình thức sổ vay vốn; cho vay thông qua các tổ, nhóm của các tổ chức chính trị - xã hội… nhằm tạo điều kiện tối đã cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng phục vụ sản xuất. Tuy nhiên, TCTD phải kiểm soát được việc sử dụng vốn vay đúng mục đích của khách hàng. Vì vậy, trong quá trình sử dụng tiền vay từ TCTD cho từng mục đích cụ thể, khách hàng phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật, như: mua bán hàng hóa phải có hóa đơn, chứng từ… để làm cơ sở cho các TCTD giải ngân vốn.

Với các chính sách đồng bộ và sự triển khai quyết liệt của ngành Ngân hàng, tín dụng nông nghiệp, nông thôn trong thời gian qua đã tăng trưởng mạnh mẽ. Tính đến cuối tháng 5/2016, dư nợ cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn ước đạt 874.000 tỷ đồng, tăng 3,56% so với cuối năm 2015.

***8. Cử tri tỉnh Đồng Nai kiến nghị:*** *Cử tri kiến nghị thay thế chất liệu đồng tiền giấy vì tiền giấy (mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng, 100.000 đồng) do NHNN phát hành chất lượng thấp, tuổi thọ trong lưu thông không cao.*

**Trả lời:** Tại công văn số 4394/NHNN-VP ngày 13/6/2016

*- Về chất lượng đồng tiền phát hành:*

Trong quá trình lưu thông, chất lượng đồng tiền sẽ giảm dần theo thời gian sử dụng vì nhiều nguyên nhân khác nhau. Đối với tiền giấy (tiền cotton), chủ yếu là do lấm bẩn; nhàu nát; sờn, rách. Đối với tiền polymer, chủ yếu là do mực in bị mòn trong quá trình sử dụng, dẫn đến phai màu, mất một phần hình ảnh, hoa văn trên đồng tiền.

Quá trình theo dõi chất lượng đồng tiền trong lưu thông của NHNN cho thấy, tiền polymer bền hơn, sạch hơn và có khả năng chống giả cao hơn tiền cotton trước đây, góp phần bảo vệ tốt hơn lợi ích của nhân dân và an ninh tiền tệ quốc gia. Nhìn chung, chất lượng đồng tiền trong lưu thông hiện nay đáp ứng yêu cầu của công chúng trong thanh toán hàng hóa, dịch vụ.

Để duy trì chất lượng đồng tiền trong lưu thông, khi khách hàng đến nộp tiền vào hệ thống ngân hàng, các ngân hàng phải phân loại và thu đổi những đồng tiền cũ, rách, nhàu nát, không đủ tiêu chuẩn lưu thông bằng tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông. Tuy nhiên, thực tế trong lưu thông vẫn có những đồng tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, bởi nhiều lý do khách quan, chủ quan khác nhau mà vẫn còn những đồng tiền chưa được luân chuyển qua hệ thống ngân hàng để giữ lại, tiêu hủy, sau đó thay thế bằng tiền đủ tiêu chuẩn đưa vào lưu thông.

*- Về đề nghị thay đổi chất liệu in tiền:*

Đây là vấn đề lớn, cần được cân nhắc thận trọng và thuộc quyền quyết định của Trung ương, Chính phủ. Là cơ quan phát hành tiền, NHNN luôn nghiên cứu, cập nhật những phát triển mới của khoa học công nghệ (nhất là công nghệ vật liệu in tiền mới) để nâng cao chất lượng đồng tiền và sẽ có đề xuất phù hợp khi cần thiết, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công chúng về đồng tiền sạch đẹp hơn trong lưu thông. Thời gian tới, NHNN sẽ tiếp tục tăng cường công tác tuyển chọn, phân loại tiền để tăng cường chất lượng đồng tiền trong lưu thông.

***9. Cử tri tỉnh Lâm Đồng kiến nghị:*** *Cử tri đề nghị cần phải tăng cường hơn nữa trong giám sát hoạt động của hệ thống tổ chức ngân hàng, tín dụng để người dân yên tâm khi giao dịch, làm ăn.*

**Trả lời:** Tại công văn số 4395/NHNN-VP ngày 13/6/2016

Trong giai đoạn 2011-2015, công tác thanh tra, giám sát ngân hàng đã từng bước được đổi mới, phát triển phù hợp hơn với thông lệ quốc tế và thực tiễn Việt Nam, đặc biệt là thanh tra, giám sát toàn diện rủi ro pháp nhân. Các mô hình giám sát định lượng và rủi ro đã được nghiên cứu xây dựng và đưa vào ứng dụng, từ đó tạo thêm công cụ đánh giá, đo lường mức độ an toàn, lành mạnh và hiệu quả hoạt động của các tổ chức tín dụng (TCTD). Qua công tác thanh tra, kiểm tra, đã phát hiện nhiều vi phạm pháp luật và đã xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật, bao gồm cả chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra. Những rủi ro, vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong hoạt động ngân hàng đã được phát hiện, xử lý như cấp tín dụng quá mức cho đầu tư, kinh doanh chứng khoán, bất động sản, cho vay cổ đông lớn và người có liên quan, sở hữu vốn điều lệ quá giới hạn dẫn đến thao túng, chi phối ngân hàng, vi phạm quy định về phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro, chất lượng tín dụng yếu kém, tình trạng thua lỗ, kinh doanh không phép, quản trị, điều hành yếu kém… Kết quả thanh tra, giám sát đã góp phần quan trọng trong việc đánh giá, xác định các vấn đề cần phải xử lý trong quá trình tái cơ cấu và xử lý nợ xấu của các TCTD theo các Đề án cơ cấu lại và xử lý nợ xấu của Chính phủ.

Bước sang năm 2016, NHNN tập trung thanh tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiền tệ, ngân hàng, các giới hạn, tỷ lệ an toàn hoạt động, việc triển khai Đề án cơ cấu lại và Đề án xử lý nợ xấu của các TCTD để phát hiện và kiên quyết xử lý các rủi ro, vi phạm pháp luật; đồng thời bảo đảm các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật. Trong hơn 03 tháng đầu năm 2016, thanh tra, giám sát ngân hàng toàn hệ thống đã thực hiện 302 cuộc thanh tra, kiểm tra và ban hành kết luận thanh tra, biên bản kiểm tra đối với 156 cuộc thanh tra, kiểm tra*.* Các cuộc thanh tra được triển khai nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật; qua đó, tiếp tục đánh giá tương đối chính xác thực trạng tài chính, hoạt động của TCTD. Căn cứ kết quả các cuộc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại các TCTD, các đoàn thanh tra, kiểm tra của thanh tra, giám sát ngân hàng toàn hệ thống đã đưa ra khoảng hơn 1200 kiến nghị, yêu cầu TCTD khắc phục tồn tại, sai phạm, tập trung vào các lĩnh vực: quản trị, điều hành, kiểm toán nội bộ; hạch toán kế toán; hoạt động tín dụng, bảo lãnh; thu chi tài chính; an toàn kho quỹ, phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro, hoạt động cho vay đầu tư góp vốn, cho vay hỗ trợ lãi suất, về an toàn hoạt động của TCTD, ban hành gần 30 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với TCTD và doanh nghiệp, cá nhân với tổng số tiền phạt khoảng 4,4 tỷ đồng.

Đối với công tác giám sát, bên cạnh việc giám sát chặt chẽ và đưa ra các khuyến cáo, kiến nghị, cảnh báo kịp thời về các khía cạnh cơ bản trong hoạt động của TCTD (như: việc chấp hành tỷ lệ, giới hạn an toàn hoạt động, phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, chất lượng tín dụng, xử lý nợ xấu, cơ cấu lại nợ; mua bán tài sản; tăng trưởng tín dụng, rủi ro liên quan đến cấp tín dụng, đầu tư trái phiếu trong các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao; tình hình đầu tư chéo, sở hữu và chuyển nhượng cổ phiếu, thoái vốn đầu tư; mức độ đủ vốn của các TCTD...), NHNN tiếp tục tập trung tăng cường giám sát toàn diện hoạt động của các TCTD, đặc biệt là các TCTD yếu kém; giám sát việc triển khai đề án cơ cấu lại và kế hoạch xử lý nợ xấu của TCTD; phối hợp với các cơ quan giám sát tài chính ở nước ngoài trong việc giám sát hoạt động của các TCTD Việt Nam ở nước ngoài và hoạt động của TCTD nước ngoài tại Việt Nam thông qua trao đổi thông tin, kết quả kiểm tra, kiểm toán. Nhờ đó, các rủi ro tiềm ẩn của hệ thống cơ bản được nhận diện và có những biện pháp khắc phục, xử lý nhằm duy trì, đảm bảo sựổn định, an toàn của hệ thống TCTD.

Với những giải pháp đã và đang tích cực được triển khai đối với công tác thanh tra, giám sát như thời gian vừa qua, cùng với những chủ trương, quyết sách của Đảng, Chính phủ về hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh, hoạt động của hệ thống các TCTD tiếp tục ổn định, an toàn và lành mạnh, đảm bảo người dân và doanh nghiệp được sử dụng, tiếp cận các dịch vụ ngân hàng một cách thuận lợi, qua đó, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước cho giai đoạn mới.

***10. Cử tri tỉnh Hậu Giang kiến nghị:*** *Cử tri kiến nghị NHNN có chính sách giúp cho doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn, giảm lãi suất cho vay phù hợp nhất là vay trung hạn. Tuy nhiên, phải đồng thời giảm bớt các thủ tục không cần thiết nhằm giúp doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn.*

**Trả lời:** Tại công văn số 4396/NHNN-VP ngày 13/6/2016

*1. Về việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng:*

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng, NHNN đã tổ chức triển khai nhiều giải pháp như:

(i) Sẵn sàng hỗ trợ thanh khoản cho các TCTD thông qua nghiệp vụ thị trường mở, tái cấp vốn để đảm bảo cân đối vốn phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh;

(ii) Điều chỉnh giảm lãi suất tiền gửi tối đa bằng VND, lãi suất cho vay tối đa bằng VND đối với một số lĩnh vực ưu tiên, góp phần giảm mặt bằng lãi suất hỗ trợ sản xuất, kinh doanh;

(iii) Ban hành, triển khai nhiều chương trình tín dụng đặc thù, tập trung vốn tín dụng đối với các lĩnh vực ưu tiên;

(iv) Chỉ đạo các TCTD thực hiện các giải pháp như: Cơ cấu lại thời hạn trả nợ; xem xét miễn giảm lãi vốn vay trên cơ sở đánh giá các biện pháp khắc phục khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và khả năng trả nợ của khách hàng vay; xem xét, điều chỉnh giảm lãi suất cho vay của các hợp đồng tín dụng đã ký trước đây xuống mức lãi suất cho vay hiện hành; đổi mới quy trình cho vay vốn theo hướng giảm bớt phiền hà cho khách hàng. Đồng thời, để phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa bàn nông thôn, các TCTD đã rà soát và hoàn thiện hồ sơ theo hướng tiết giảm tối đa thủ tục, giấy tờ cho doanh nghiệp.

(v) Tổ chức các chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp tại các địa phương nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quan hệ tín dụng ngân hàng; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có triển vọng phát triển, có sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường nhưng đang gặp khó khăn về tài chính vay được vốn ngân hàng để phục vụ sản xuất kinh doanh;

(vi) Ban hành Thông tư số 29/2014/TT-NHNN ngày 9/10/2014 hướng dẫn các ngân hàng thương mại phối hợp với Ngân hàng Phát triển Việt nam trong việc thực hiện cơ chế bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn.

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp nêu trên đã góp phần khơi thông nguồn vốn tín dụng, hỗ trợ tích cực cho các doanh nghiệp, người dân trong việc tiếp cận vốn. Trên thực tế, các doanh nghiệp, khách hàng có nhu cầu vay vốn phục vụ sản xuất - kinh doanh, có năng lực tài chính tốt, dự án, phương án sản xuất - kinh doanh hiệu quả, khả thi đã tiếp cận vốn dễ dàng với lãi suất hợp lý. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa gặp khó khăn trong việc tiếp cận vốn ngân hàng chủ yếu là do năng lực tài chính yếu kém, không chứng minh được tính khả thi và hiệu quả của dự án, phương án sản xuất kinh doanh; nợ phải trả tồn đọng lớn chưa có biện pháp xử lý... Ngoài ra, một số doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện vay vốn nhưng chưa có nhu cầu vay vốn do còn gặp khó khăn về thị trường.

Vì vậy, để tăng khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng ngoài những giải pháp từ ngành Ngân hàng, bản thân doanh nghiệp cần cơ cấu lại hoạt động, nâng cao khả năng tài chính, tạo niềm tin để các TCTD yên tâm cấp tín dụng. Đồng thời, cần có sự phối hợp đồng bộ của các Bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện các giải pháp về tháo gỡ khó khăn cho sản xuất - kinh doanh theo chủ trương của Chính phủ, như tiếp tục đẩy mạnh triển khai kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; tăng cường năng lực cho các đơn vị thực hiện trợ giúp phát triển loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa; rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuế, đất đai, đầu tư xây dựng...; thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển sản xuất - kinh doanh...

Trong thời gian tới, NHNN sẽ bám sát chỉ đạo của Chính phủ, tiếp tục rà soát cơ chế, thủ tục cho vay để xem xét chỉnh sửa hoặc bổ sung chính sách tín dụng đối với các lĩnh vực đặc thù cho phù hợp hơn với tình hình mới; đồng thời tiếp tục triển khai nhiệm vụ và giải pháp về hoạt động ngân hàng để hỗ trợ các doanh nghiệp được vay vốn ngân hàng thuận lợi, góp phần tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

*2. Về lãi suất cho vay:*

Thời gian qua, với việc điều hành đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ, mặt bằng lãi suất của các TCTD đã giảm nhanh và mạnh, chỉ bằng 50% lãi suất cuối năm 2011, góp phần hỗ trợ cho sản xuất kinh doanh. Hiện, mặt bằng lãi suất cho vay ở mức khoảng 6-9%/năm đối với ngắn hạn; 9-11%/năm đối với trung, dài hạn; các doanh nghiệp tốt, hoạt động hiệu quả, có phương án kinh doanh khả thi còn được vay với lãi suất thấp chỉ từ 5-6%/năm.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình hoạt động ngân hàng, ngày 27/4/2016, NHNN đã có buổi làm việc trực tiếp với các ngân hàng thương mại có thị phần chi phối lớn. Tại cuộc họp, Thống đốc NHNN đã yêu cầu các TCTD tiết giảm chi phí hoạt động để giữ ổn định và có điều kiện giảm lãi suất cho vay chia sẻ khó khăn đối với doanh nghiệp. Tiếp đó, ngày 27/5/2016, NHNN đã ban hành Chỉ thị số 04/CT-NHNN về một số giải pháp điều hành CSTT và hoạt động ngân hàng những tháng cuối năm 2016, trong đó có chỉ đạo các TCTD trên cơ sở khả năng tài chính áp dụng mức lãi suất cho vay hợp lý, thực hiện tiết giảm chi phí hoạt động, nâng cao hiệu quả kinh doanh để có điều kiện giảm lãi suất cho vay nhằm chia sẻ khó khăn với khách hàng vay. Từ cuối tháng 4/2016 đến nay, các ngân hàng thương mại nhà nước và một số ngân hàng thương mại cổ phần giảm 0,5%/năm lãi suất cho vay ngắn hạn và điều chỉnh giảm về tối đa 10%/năm lãi suất trung và dài hạn đối với các khách hàng tốt, vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh; một số ngân hàng thực hiện chương trình cho vay với lãi suất ưu đãi chỉ từ 6%/năm đối với các khoản vay ngắn hạn phục vụ tiêu dùng, sản xuất kinh doanh.

Trong thời gian tới, trên cơ sở bám sát diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và hoạt động ngân hàng, NHNN tiếp tục điều hành đồng bộ, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ để hỗ trợ thanh khoản và nguồn vốn cho các TCTD, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý, đảm bảo kiểm soát lạm phát; các TCTD chủ động cân đối giữa nguồn vốn và sử dụng vốn để đảm bảo thanh khoản, thực hiện tiết giảm chi phí hoạt động, nâng cao hiệu quả kinh doanh để có điều kiện tiếp tục giảm lãi suất cho vay.

*3. Về đơn giản hóa thủ tục vay vốn:*

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, thời gian qua NHNN và hệ thống TCTD đã chủ động, tích cực rà soát các cơ chế, chính sách về hoạt động tín dụng để trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản theo hướng giảm bớt các thủ tục, giấy tờ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động ngân hàng và tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng, như:

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn thay thế Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010. Theo đó: (i) Điều chỉnh tăng mức cho vay không có bảo đảm bằng tài sản tối đa 100 triệu đồng đối với cá nhân, hộ gia đình (trước đây là 50 triệu đồng), 300 triệu đồng đối với hộ kinh doanh (trước đây là 200 triệu đồng), 1 tỷ đồng đối với hợp tác xã, chủ trang trại (trước đây là 500 triệu đồng); mở rộng đối tượng được cho vay không có bảo đảm bằng tài sản như cá nhân, hộ gia đình cư trú ngoài khu vực nông thôn có hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, tham gia liên kết trong sản xuất nông nghiệp với hợp tác xã hoặc doanh nghiệp, ...; các đối tượng khách hàng được vay không có tài sản bảo đảm chỉ phải nộp TCTD cho vay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đối với các đối tượng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) hoặc giấy xác nhận chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đất không có tranh chấp do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận; (ii) Bổ sung phương thức cho vay lưu vụ: TCTD và khách hàng thỏa thuận dư nợ gốc của chu kỳ trước tiếp tục được sử dụng cho chu kỳ sản xuất tiếp theo nhưng không vượt quá thời gian của 02 (hai) chu kỳ sản xuất liên tiếp; theo đó, khách hàng vay không phải làm thủ tục vay vốn lại sau khi hết một chu kỳ sản xuất.

- Ban hành Thông tư số 05/2015/TT-NHNN ngày 04/5/2015 hướng dẫn các TCTD phối hợp với Quỹ Bảo lãnh tín dụng trong cho vay có bảo lãnh của Quỹ Bảo lãnh tín dụng theo quy định tại Quyết định số 58/2013/QĐ-TTg ngày 15/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa được Quỹ Bảo lãnh tín dụng bảo lãnh cho doanh nghiệp vay vốn của TCTD, thì doanh nghiệp không phải làm thủ tục về thế chấp, cầm cố tài sản để bảo đảm tiền vay với TCTD.

- NHNN đã chỉ đạo triển khai chương trình kết nối doanh nghiệp - ngân hàng trên địa bàn các tỉnh, thành phố nhằm kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp; chỉ đạo các TCTD đổi mới quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục vay vốn, giảm bớt phiền hà cho khách hàng vay vốn nhưng vẫn đảm bảo an toàn vốn vay và phù hợp với quy định của pháp luật, nâng cao khả năng thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay.

Hiện nay, bộ hồ sơ vay vốn tại TCTD đối với khách hàng là hộ gia đình, cá nhân chỉ gồm: (i) Giấy đề nghị vay vốn; (ii) Dự án/ phương án sản xuất kinh doanh; (iii) Hồ sơ bảo đảm tiền vay (nếu cho vay có bảo đảm); (iv) Hợp đồng tín dụng (lập cho từng lần vay vốn) hoặc Sổ vay vốn (có thể dùng cho nhiều lần vay và sử dụng trong nhiều năm).

Thời gian tới, NHNN sẽ tiếp tục rà soát để xem xét sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách cho vay, chỉ đạo các TCTD đổi mới quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục cho vay nhằm nâng cao khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng của doanh nghiệp, góp phần tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.Tuy nhiên, một số thủ tục liên quan đến hoạt động cho vay thuộc thẩm quyền giải quyết của các Bộ, ngành khác, được điều chỉnh bởi những quy định khác của pháp luật, như: Xây dựng và phê duyệt dự án đầu tư, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thế chấp và cầm cố tài sản đăng ký giao dịch bảo đảm, kiểm toán báo cáo tài chính…Vì vậy, cần có sự phối hợp tích cực, đồng bộ của các ngành, cấp có liên quan để đơn giản hóa quy trình, thủ tục cho vay, rút ngắn thời gian xem xét, quyết định cho vay.

***11. Cử tri tỉnh Quảng Nam kiến nghị:*** *Cử tri phản ánh các hộ mới thoát nghèo có nhu cầu vay vốn nhưng không thể tiếp cận được nguồn vốn tín dụng theo Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị NHNN kiểm tra, chỉ đạo ngân hàng chính sách xã hội (NHCSXH) triển khai thực hiện đúng chủ trương chính sách của nhà nước.*

**Trả lời:** Tại công văn số 4397/NHNN-VP ngày 13/6/2016

Nhằm hỗ trợ các hộ mới thoát nghèo tiếp tục phát triển sản xuất, kinh doanh, từng bước ổn định cuộc sống và thoát nghèo bền vững, ngày 21/7/2015, NHNN đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 28/QĐ-TTg quy định về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo tại NHCSXH. Theo đó, hộ mới thoát nghèo trong thời hạn 3 năm sau khi ra khỏi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được vay vốn ưu đãi tại NHCSXH để phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh, với số tiền vay vốn tối đa bằng mức cho vay phục vụ sản xuất, kinh doanh đối với hộ nghèo (hiện nay mức cho vay tối đa là 50 triệu đồng/hộ gia đình), thời gian cho vay tối đa 5 năm, lãi suất cho vay bằng 125% lãi suất cho vay hộ nghèo (hiện nay là 8,25%/năm). Nguồn vốn cho vay chương trình này được NHCSXH tự cân đối trong chỉ tiêu tăng trưởng chung hàng năm được Chính phủ giao[[2]](#footnote-2).

Theo báo cáo của NHCSXH, mặc dù chương trình tín dụng hộ mới thoát nghèo mới triển khai từ tháng 9/2015, nhưng tính đến ngày 30/4/2016, dư nợ chương trình đã đạt 5.779 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 3,97% tổng dư nợ) với 185 nghìn hộ có dư nợ. Riêng đối với tỉnh Quảng Nam, trong năm 2015, NHCSXH chi nhánh tỉnh Quảng Nam đã hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch dư nợ được giao đối với chương trình tín dụng hộ mới thoát nghèo là 71.746 triệu đồng. Trong năm 2016, NHCSXH chi nhánh tỉnh Quảng Nam được giao chỉ tiêu dư nợ chương trình tín dụng hộ mới thoát nghèo (tính đến ngày 10/5/2016) là 157.990 triệu đồng; đến ngày 30/4/2016, dư nợ chương trình này tại tỉnh Quảng Nam đã đạt 136.500 triệu đồng, với 4.284 hộ thoát nghèo đang có dư nợ.

Đối với kiến nghị của cử tri, qua kiểm tra thực tế, NHNN được biết đây là kiến nghị của Mặt trận tổ quốc xã Trà Giáp, huyện Bắc Trà My tỉnh Quảng Nam trong đợt tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII diễn ra vào ngày 02/12/2015. Theo đó, Mặt trận tổ quốc xã Trà Giáp đã phản ánh kiến nghị của 03 hộ dân tại các thôn trên địa bàn không tiếp cận được vốn theo Quyết định 28/QĐ-TTg cụ thể:

(1) Gia đình ông Nguyễn Văn Thanh sinh năm 1937 tại Thôn 3, xã Trà Giáp, huyện Bắc Trà My;

(2) Gia đình bà Trần Thị Lành tại Thôn 1, xã Trà Giáp, huyện Bắc Trà My;

(3) Gia đình ông Lê Xuân Thành tại Thôn 4, xã Trà Giáp, huyện Bắc Trà My;

Qua kiểm tra, rà soát triển khai thực hiện thông tư về các hộ mới thoát nghèo trên địa bàn xã Trà Giáp tại NHCSXH thì các hộ gia đình nêu trên chưa đủ điều kiện vay vốn: (1) Gia đình ông Nguyễn Văn Thanh không đủ khả năng lao động nên không đủ điều kiện vay vốn; (2) Gia đình bà Trần Thị Lành và ông Lê Xuân Thành không nằm trong danh sách hộ thoát nghèo được phê duyệt vay vốn theo Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã Trà Giáp (Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 đính kèm).

Như vậy, việc người dân trên địa bàn xã Trà Giáp, huyện Bắc Trà My không tiếp cận được vốn chương trình tín dụng này là do không đáp ứng đủ yêu cầu vay vốn và không nằm trong danh sách hộ thoát nghèo của Ủy ban nhân dân huyện. Bên cạnh đó, huyện Bắc Trà My cũng là địa bàn nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương trong chính sách xóa đói giảm nghèo, theo báo cáo của NHCSXH về tình hình triển khai chương trình trên địa bàn huyện Bắc Trà My năm 2015, số vốn theo Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg được phân bổ cho huyện Bắc Trà My là 3.010 triệu đồng, tuy nhiên chưa phát sinh dư nợ của chương trình đến thời điểm 10/5/2016 do số hộ mới thoát nghèo trên địa bàn hiện đang còn dư nợ hộ nghèo và hộ cận nghèo.

Hiện nay, NHNN vẫn đang chỉ đạo NHCSXH tiếp tục bố trí nguồn vốn phù hợp để giải ngân cho vay đối với hộ mới thoát nghèo, giúp họ có thêm vốn sản xuất và góp phần giảm nghèo bền vững. Trong thời gian tới, NHNN sẽ tích cực phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kịp thời xử lý các vấn đề liên quan đến nguồn lực để NHCSXH thực hiện chương trình hỗ trợ các hộ mới thoát nghèo tiếp cận nguồn vốn đầy đủ, kịp thời.

1. <http://data.worldbank.org/indicator/FR.INR.LEND> [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo quy định tại Nghị định 78/2002/NĐ-CP ngày 4/10/2002 về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan trình Thủ tướng Chính phủ kế hoạch tăng nguồn vốn ngân sách Nhà nước cho tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo kế hoạch hàng năm. [↑](#footnote-ref-2)